

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/DS-ST

Ngày 04 - 9 - 2025

V/v “*Kiện đòi tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh; Bà Lê Thị Nga.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 111/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024, về việc “*Kiện đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-DS ngày 23/7/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2025/QĐST-DS ngày 05/8/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Giàng Thị D, sinh năm 1959; Số CCCD: 066159002538.

Địa chỉ: Buôn Vân K, xã Ea (xã Cư E cũ), tỉnh Đắk Lắk (*có mặt*).

Đại diện theo ủy quyền của bà Giàng Thị D: Anh Giàng Seo Đ, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Thôn 16, xã Ea R (xã Cư K cũ), tỉnh Đắk Lắk (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Hoàng Văn C – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (*có mặt*).

Bị đơn: Bà Ma Thị C, sinh năm 1994; Số CCCD: 008194010260.

Địa chỉ: Thôn Nao H, xã Yang M (xã Cư D cũ), tỉnh Đắk Lắk (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Phùng Văn H – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (*có mặt*).

Người chứng kiến: + Ông Ma Văn V, sinh năm 1986; ông Ma Seo C, sinh năm

1958 và bà Giàng Thị M, sinh năm 1959; ông Sùng Seo V, sinh năm 1980. Cùng địa chỉ: Thôn Yang S, xã Ea (xã Cư E cũ), tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Ma A Đành, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn 11 (bãi si), xã Krông A (xã Cư S cũ), tỉnh Đắk Lắk (*những người chứng kiến đều có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, trình bày:

Tháng 09/2022 chồng tôi mất, tôi toàn quyền giữ lại tài sản vợ chồng tôi gồm: 01 căn nhà gắn liền trên đất, là thửa đất 60, khu 1, do dự án tái định cư cấp là đất ở cho vợ chồng tôi, diện tích 1000m²; 01 thửa ruộng diện tích 5000m², do dự án tái định cư cấp là đất canh tác cho vợ chồng tôi, đều mang tên Ma Seo M - Giàng Thị D tại thôn Yang S, xã Cư E, huyện Ea K, tỉnh Đắk Lắk. Tôi còn giữ lại số tiền mặt là 1.048.000.000đ (một tỉ không trăm bốn mươi tám triệu đồng) quá trình ở riêng, tôi đã cất giữ riêng chi tiêu cá nhân 50.000.000đ, còn 998.000.000đ tôi cất giữ lại, cụ thể chi tiết nêu trong Bản tờ trình kèm theo đơn. Ngày 03/01/2023, Ma Thị C bỏ chồng và thường xuyên ra vào đến ở cùng tôi tại thôn Yang S, xã Cư E.

1. Đến tháng 4/2023 Ma Thị C đến nhà tôi và nói mẹ cho vay mượn 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) đi mua ô tô để đưa đón mẹ lúc ốm đau và chở mẹ đi du lịch, tôi đồng ý cho C vay mượn, tôi lấy ra túi tiền bọc túi nilon để trên giường C tự đến lấy, tôi không rõ C có đếm thừa hay đủ. C lấy xong số còn lại tôi cất giữ lại. Nay C chưa trả đồng tiền nào liên quan đến số tiền 300.000.000đ mà C đã vay mượn của tôi đi mua ô tô như nêu trên.

2. Tháng 4/2023 tôi đưa cho C 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đi mua một quan tài, nay C không giao quan tài cũng không trả tiền cho tôi.

3. Tháng 5/2023 C bảo tôi đưa cho C 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để C đi đặt cọc tiền mua đất tại buôn Văn K, xã Cư E, Nay C chưa trả tiền cho tôi.

4. Ngày 20/5/2023, tôi bán 01 căn nhà gắn liền trên đất, thửa đất 60, do dự án tái định cư khu 1, cấp là đất ở cho vợ chồng tôi, diện tích 1000m² với giá là: 700.000.000 (bảy trăm triệu đồng) cho ông Nguyễn Văn L thôn 6C, Cư E, phương thức thanh toán 500.000.000đ (năm trăm triệu) là tiền mặt, còn 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu) được chuyển qua tài khoản 63210000389422 HÀNG A S Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) thành 650.000.000đ (sáu trăm, năm mươi triệu) khi đếm đủ số tiền mặt và chuyển khoản thành công, số tiền mặt đang ở trên

bàn thì C tự ý dọn lấy cấp bỏ vào cốp xe máy của C trước mặt mọi người dù chưa được sự cho phép của tôi nên trưởng thôn Vàng Seo S nghi ngờ chụp hình toàn bộ giấy tờ, số tiền. C nói đưa đi gửi vào ngân hàng, tôi không rõ C đưa số tiền đó đi đâu?

5. Được vài tháng sau C hỏi thúc tôi bán 01 thửa ruộng diện tích 5000m², do dự án tái định cư cấp là đất canh tác cho vợ chồng tôi như đã nêu trên với giá 300.000.000đ (ba trăm triệu) cho Ma Seo C cùng thôn Yang S, thanh toán bằng tiền mặt, C đến nhận đủ tiền tự ý cấp bỏ tiền vào cốp xe máy của C, C nói mang đi gửi ngân hàng. Đến tháng 5/2024. Chư trả lại 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) là tiền bán thửa ruộng, có ông Vàng Seo S, Ma Seo D thấy làm chứng. C còn nợ lại 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) chưa trả cho tôi.

Tổng cộng các khoản mà C còn nợ tôi là 500.000.000đ tiền mặt + 150.000.000đ tiền chuyển khoản bán nhà + 250.000.000đ tiền mặt bán ruộng + 300.000.000đ tiền mặt C vay đi mua ô tô + 20.000.000đ tiền mua quan tài + 50.000.000đ tiền đặt cọc đất tại buôn Vân K = 1.270.000.000đ (một tỷ, hai trăm bảy mươi triệu đồng) là tổng số tiền C còn nợ tôi.

Ngày 23/03/2024, người thân yêu cầu C trả lại tài sản, thì C có đến và làm giấy tờ bàn giao nhà và xe ô tô cho tôi, đến tháng 4/2024 Chư đưa cho tôi 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) tự lấy ô tô đi mất. Khi có người mua nhà thì C không hợp tác ký sang tên.

Hiện nay, bản thân tôi đã già yếu, không nơi nương tựa, không lao động được, không còn tiền mua đồ ăn, cuộc sống rất khó khăn.

Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho tôi, tôi kính đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho tôi những yêu cầu sau:

- Yêu cầu Tòa án buộc C phải trả lại cho tôi những khoản tiền sau:

+ Số tiền 20.000.000đ đưa C mua 01 quan tài nhưng C chưa mua.

+ Số tiền 300.000.000đ C vay đi mua ô tô, do xe đã cũ nên yêu cầu C trả 100.000.000 đồng, đã trả được 20.000.000 đồng, còn nợ 80.000.000 đồng.

+ Trả 300.000.000đ tiền mặt bán ruộng cho ông Ma Seo C. Đã trả được 50.000.000 đồng, chị C phải trả 250.000.000 đồng.

+ Số tiền 50.000.000đ tôi đưa cho cô C để đặt cọc mua đất tại thôn Vân K, mua đất của bà Lưu Thị H, sau khi đặt cọc xong mới bán nhà để trả đủ tiền mua đất.

+ Tiền nhà và đất nhận chuyển nhượng ngày 21/5/2023 của bà Lưu Thị H cô C lấy tiền của tôi đi mua nhưng viết giấy mua bán là cô C đứng tên bên mua nên muốn cô C viết giấy sang lại cho tôi, do là đất chưa được nhà nước cấp giấy tờ gì nên chỉ viết giấy tay mua bán với nhau, nếu cô C không chịu viết giấy thì cô C phải trả tiền và tôi giao nhà cho cô C sử dụng. Lúc mua đất là 300.000.000 đồng và làm nhà hết khoảng 350.000.000 đồng, nay đã sử dụng nên tôi chỉ yêu cầu cô C phải trả cho tôi số tiền là 500.000.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu chị C phải trả lại cho tôi là 900.000.000 đồng.

- Bị đơn: *Tại bản tự khai và biên bản hòa giải bà Ma Thị C, trình bày:* Qua yêu cầu khởi kiện của bà D thì tôi có ý kiến như sau:

Tôi là con gái bà D, sau khi tôi với chồng ly hôn thì khoảng tháng 1 năm 2023 tôi về ở với bà D, bà bán đất cùng với thời điểm mua lô đất ở buôn Vân K, xã Cư E và giao tôi quản lý sau này bán chia đôi.

+ Số tiền 20.000.000đ mẹ nói đưa cho tôi đi mua 01 quan tài, tôi không đồng ý trả vì mẹ tôi không đưa cho tôi khoản tiền này.

+ Số tiền 80.000.000 giá trị xe ô tô, tôi không đồng ý, vì sau khi tôi giao xe cho bà rồi thì bà đã đồng ý bán lại cho tôi số tiền 20.000.000 đồng, bán ngày 13/6/2024 có viết giấy bán xe, tôi đã trả đủ tiền và nhận xe cùng giấy tờ xe nên tôi không đồng ý trả.

+ Trả 300.000.000đ tiền mặt bán ruộng cho ông Ma Seo C. Lúc bán ruộng cho ông Ma Seo C tôi chỉ cầm 50.000.000 đồng và sau này bà đòi tôi đã trả cho bà nên tôi không đồng ý trả. Lúc đưa cho bà thì tôi không viết giấy tờ gì. Bà D đòi tôi phải trả 250.000.000 đồng thì tôi không đồng ý.

+ Số tiền 50.000.000đ đặt cọc mua đất tại của bà Lưu Thị H: tôi không có nhận số tiền này nên tôi không đồng ý trả.

+ Nguồn gốc lô đất nhận chuyển nhượng của bà Lưu Thị H ngày 21/5/2023 chiều ngang 20m, chiều dài 50m, sau khi mua đất tôi đã làm nhà tường vây bằng tôn và lợp tôn, tiền đổ đất làm mặt bằng, thực tế là hết 650.000.000 đồng tôi đồng ý với số tiền này, tiền mua đất và làm nhà là tiền của mẹ tôi nên tôi cũng đã giao nhà đất cho mẹ, còn ký giấy sang lại cho mẹ thì không đồng ý, cứ để như vậy cho mẹ sử dụng, vì viết giấy cho bà thì bà sẽ bán, đến lúc về già không có chỗ ở thì tôi phải lo, còn trả tiền cho bà 500.000.000 đồng là tôi không có tiền để trả cho mẹ tôi nên tôi không đồng ý.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được.

- Người chứng kiến:

+ Ông Ma Văn V trình bày: Tôi là con trai ruột của bà Giàng Thị D và anh trai của chị Ma Thị C. Trước khi bố mất thì có nói với tôi là bố mẹ có tiền mặt 1.100.000.000 đồng là tiền bán đất, bố có dặn dò là sau khi bố mất thì tôi xem số tiền còn lại bao nhiêu thì chia cho tôi, mẹ và các em trong gia đình. Để lại cho tôi 500.000.000 đồng, để lại cho mẹ 500.000.000 đồng, còn 100.000.000 đồng chia đôi cho hai con gái mỗi người 50.000.000 đồng. Khi bố mất rồi, gia đình có họp lại để chia tiền mà bố đã dặn trước khi chết. Mẹ tôi có đưa cho tôi 500.000.000 đồng tiền mặt, mẹ giữ 500.000.000 đồng, còn chia cho Ma Thị C 50.000.000 đồng và Ma Thị S 50.000.000 đồng. Sự việc này có sự chứng của các thành viên trong gia đình, có em rể chồng bà C và anh rể chồng bà S. Hiện tại thì bố tôi ông Ma Seo M đã chết vào năm 2022 rồi. Nay tôi biết được mẹ tôi và em gái Ma Thị C xảy ra tranh chấp, mẹ tôi yêu cầu bà C trả tiền cho bà thì tôi không biết nói như thế nào nữa. Bởi vì tôi không có sống chung với mẹ, việc chi tiêu mua, bán, ăn uống ra sao thì chỉ có mẹ tôi và cô C biết. Vì cô C ly hôn chồng rồi về xin ở với mẹ. Còn trước đây thì mẹ tôi có nói là tôi con trai trưởng thì ở với mẹ để chăm sóc. Gia đình tôi xảy ra rất nhiều chuyện sau khi bố tôi chết, giờ giữa tôi và cô C cũng không nói chuyện được với nhau. Giờ mẹ tôi kiện cô C ra Tòa án yêu cầu cô C trả tiền thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Còn việc số tiền mẹ tôi đưa cho tôi 500.000.000 đồng, giữa mẹ tôi và tôi không có tranh chấp.

+ Ông Ma Seo C và bà Giàng Thị M trình bày: Vào ngày 22/5/2023 vợ chồng tôi có nhận chuyển nhượng đất ruộng của bà Giàng Thị D và con gái Ma Thị C với diện tích 5000m², thửa số 10 (địa chỉ thửa đất tại khu 100B khu đất ruộng) với giá là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Sau khi viết giấy tờ chuyển nhượng xong thì chúng tôi đưa tiền mặt ngay cho bà Giàng Thị D và con gái bà D là Ma Thị C. Số tiền này chính bà C và bà D nhận tiền, có sự chứng kiến của vợ chồng chúng tôi và ông Vàng Seo S. Đến nay thửa đất chúng tôi đang quản lý sử dụng chưa có sổ đỏ, chúng tôi sử dụng ổn định cho đến nay không có tranh chấp với ai. Nay chúng tôi biết được mẹ con bà Giàng Thị D xảy ra tranh chấp thì chúng tôi không liên quan, vì tiền mua đất chúng tôi đã giao đầy đủ.

+ Ông Ma A Đ trình bày: Vào khoảng năm 2021 tôi có nhận chuyển nhượng hai thửa đất là đất cà phê và đất ruộng của ông Ma Seo M (chồng của bà Giàng Thị D). Thửa đất cà phê nằm trên đường từ bãi 6 qua đường đi lên bãi 8, phía bên tay

trái. Còn thửa ruộng nằm trên đường từ bãi 6 qua thôn Yang H, xã Cư D, huyện Krông B. Giá thời điểm mua bán là 1.300.000 đồng (*Một tỉ ba trăm triệu đồng*). Hiện tại tôi đã giao đủ số tiền này. Từ lúc sử dụng đến nay không có tranh chấp với ai. Hiện tại thì ông Ma Seo M đã chết vào năm 2022. Nay tôi biết được mẹ con bà Giàng Thị D và con gái Ma Thị C xảy ra tranh chấp thì tôi không liên quan, vì tiền mua đất tôi đã giao đầy đủ.

+ Ông Sùng Seo V trình bày: Vào khoảng năm 2022 tôi có nhận chuyển nhượng 03 thửa đất là 01 thửa đất rẫy 7 sào và 02 thửa đất ruộng 03 sào từ bà Giàng Thị D, thửa đất chưa có sổ đỏ. Giá mua bán lúc đó là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*). Tôi đã giao đủ số tiền mặt cho bà D, có con trai bà D là anh Ma Văn V chứng kiến. Từ khi mua sử dụng đến bây giờ thì không có tranh chấp với ai. Nay tôi biết được mẹ con bà D và con gái Ma Thị C xảy ra tranh chấp thì tôi không liên quan, vì tiền mua đất tôi đã giao đầy đủ.

- Đối với lô đất bà C nhận sang nhượng của bà Lưu Thị H, đất tại Thôn Yang S, xã Cư E, huyện Ea K, tỉnh Đắk Lắk, đất liên quan đến phân yêu cầu của bà D, các bên trình bày là hiện nay bà D đang làm nhà ở, đất chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy tờ gì, mà chỉ là đất các bên tự viết giấy tay mua bán với nhau. Ngày 18/4/2025 Tòa án nhân dân huyện Krông Bông đã có quyết định ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Ea K thu thập chứng cứ nhưng không nhận được kết quả trả lời của Tòa án nhân dân huyện Ea K.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà D, đại diện theo ủy quyền của bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà D và đại diện theo ủy quyền của bà D trình bày: Sau khi bà C ly hôn chồng rồi về xin ở chung với bà D, quá trình sinh sống bà D đã nhiều lần đưa tiền cho bà C nhưng đều không viết giấy tờ gì, sau khi 02 mẹ con xảy ra mâu thuẫn nên bà D yêu cầu bà C phải trả lại số tiền mà bà C đang giữ nhưng bà C không đồng ý. Yêu cầu HĐXX xem xét buộc bà Ma Thị C phải trả lại cho bà D số tiền là 400.000.000 đồng (20.000.000đ tiền mua 01 quan tài, 250.000.000đ tiền mặt bán ruộng cho ông Ma Seo C, 50.000.000đ tiền đưa cho bà C để đặt cọc mua đất của bà Lưu Thị H tại buôn Vân K, 80.000.000 đồng tiền giá trị còn lại chiếc xe ô tô Innova BKS 47A-613.15). Do bà C không ký giấy bán xe ô tô cho người khác nên buộc phải bán cho bà C với giá quá thấp, do vậy yêu cầu bà C phải trả thêm 80.000.000 đồng giá trị còn lại chiếc xe ô tô Innova. Đối với đất mua của bà Lưu Thị H và đã làm nhà trên đó, vào ngày 23/3/2024 bà C đã tự nguyện viết giấy bàn giao đất và nhà cho bà

D toàn quyền sử dụng, bà C cam kết không có liên quan gì đến lô đất này nữa, sau này bà D tự quyết định đối với lô đất này mà bà C không có quyền ngăn cản, do vậy, nguyên đơn xin rút phần yêu cầu đối với số tiền 500.000.000 đồng là giá trị của lô đất mua của bà H và căn nhà trên đất.

- Bị đơn: Bà C trình bày: Qua yêu cầu khởi kiện của bà D, bà C thừa nhận là cùng với bà D đi mua đất của bà Lưu Thị H và làm nhà trên đất hết tổng cộng khoảng 650.000.000 đồng, tiền do bà D cầm và tự chi trả nên không biết cụ thể, khi mua đất do bà D đã già và hai mẹ con ở cùng nhau nên bà C đã đứng tên người mua đất trong giấy mua bán viết tay, đây là tài sản của bà D nên bà C đã viết giấy bàn giao lại cho bà D được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt, bà C không còn liên quan gì đến lô đất này, bà D muốn bán hay làm gì thì bà C không có ý kiến tranh chấp gì. Đối với chiếc ô tô Innova BKS 47A-613.15 thời điểm mua xe cũng do bà D trả tiền, nói là mua về để chở bà đi lại cho thuận tiện, do bà D đã lớn tuổi nên bà C là người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, sau đó cũng đã viết giấy bà giao cho bà D. Do bà D muốn bán cho người khác với số tiền 20.000.000 đồng nên bà C đồng ý mua, khi mua bán bà D tự nguyện ký vào giấy mua bán viết tay, hiện nay bà D yêu cầu trả thêm 80.000.000 đồng bà C không chấp nhận. Đối với các khoản tiền mà bà C yêu cầu là 20.000.000đ tiền mua 01 quan tài, 250.000.000đ tiền mặt bán ruộng cho ông Ma Seo C, 50.000.000đ tiền đặt cọc mua đất tại buôn Vân K của bà Lưu Thị H. Các khoản tiền này bà C cho rằng không có nhận của bà D nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà D.

Phần tranh luận: người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà D giữ nguyên ý kiến của bà D, đề nghị HĐXX xét xử xem xét buộc bà Ma Thị C phải trả cho bà D các khoản tiền tổng cộng là 400.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà C, đề nghị HĐXX xét xử xem xét không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Giảng Thị D, vì bà C không có nhận các khoản tiền mà bà D yêu cầu, bà D không có chứng cứ và không chứng minh được việc đã giao tiền cho bà C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hòa giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48

BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tố tụng được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình; bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của BLTTDS.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được công khai và kiểm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định việc bà D khởi kiện yêu cầu bà C phải trả 400.000.000 đồng, yêu cầu không được bà C chấp nhận, bà D cũng không có chứng cứ nào để chứng minh nên yêu cầu khởi kiện không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D về việc yêu cầu bà Ma Thị C phải trả lại tổng số tiền là 400.000.000 đồng.

Đối với lô đất mua của bà H và ngôi nhà trên đất, do bà C đã viết giấy bàn giao cho bà D được toàn quyền quản lý, sử dụng nên bà D không có quyền khởi kiện yêu cầu này, tại phiên toàn bà D xin rút nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phần yêu cầu số tiền 500.000.000 đồng của nguyên đơn, do nguyên đơn xin rút tại phiên tòa.

Về án phí, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của đương sự cũng như qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án “Kiện đòi tài sản”, giữa bà Giàng Thị D với bà Ma Thị C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án khu vực 6 – Đắk Lắk thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Giàng Thị D khởi kiện yêu cầu bà Ma Thị C trả số tiền như sau:

+ Số tiền 20.000.000đ đưa C mua 01 quan tài nhưng C chưa mua.

+ Số tiền 300.000.000đ C vay đi mua ô tô, do xe đã cũ nên yêu cầu C trả 100.000.000 đồng, đã trả được 20.000.000 đồng, còn nợ 80.000.000 đồng.

+ Trả 300.000.000đ tiền mặt bán ruộng cho ông Ma Seo C. Đã trả được 50.000.000 đồng, chị C phải trả 250.000.000 đồng.

+ 50.000.000đ tiền đưa cho bà C để đặt cọc mua đất tại thôn Vân K, mua đất của bà Lưu Thị H, sau khi đặt cọc xong mới bán nhà để trả đủ tiền mua đất.

Tổng số tiền mà bà D yêu cầu bà C phải trả lại là 400.000.000 đồng.

Bà C không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà D.

HĐXX thấy rằng giữa bà D với bà C có mối quan hệ mẹ con, thực tế bà C sau khi ly hôn có về ở với bà D từ đầu năm 2023, trước đó bà D có bán đất và có tiền, việc bà D có giao tiền cho bà C hay không và giao bao nhiêu tiền thì đều không có giấy tờ gì để chứng minh.

- Đối với yêu cầu bà C trả lại số tiền 80.000.000 đồng là tiền giá trị chiếc xe ô tô Innova Biển số 47A-613.15 đã bán trước đó, bà D cho rằng bán quá thấp nên yêu cầu bà C phải trả thêm 80.000.000 đồng. Theo giấy tờ thể hiện; vào ngày 23/3/2024 bà C đã viết giấy giao xe ô tô cho bà D quản lý, đến ngày 13/6/2024 bà D đã tự nguyện ký vào giấy bán xe ô tô cho bà Ma Thị C, xe do bà C đứng tên chủ sở hữu. Do vậy, bà D yêu cầu bà C phải tiếp tục trả thêm 80.000.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

- Đối với yêu cầu trả lại số tiền 250.000.000đ tiền bán ruộng cho ông Ma Seo C, ông C người mua đất khai khi giao tiền có mặt cả bà D và bà C, đưa tiền cho cả bà C và bà D, bà C cho rằng chỉ nhận 50.000.000 đồng, còn 250.000.000 đồng bà D tự cầm về, sau đó bà D có đòi nên bà C đã trả lại cho bà D 50.000.000 đồng. Yêu cầu của bà D không được bà C thừa nhận và cũng có chứng cứ gì để chứng minh nên HĐXX không chấp nhận.

- Đối với yêu cầu trả lại: Số tiền 20.000.000đ mua 01 quan tài, 50.000.000đ tiền đưa cho bà C để đặt cọc mua đất của bà Lưu Thị H tại thôn Vân K. Các yêu cầu nêu trên không được bà C thừa nhận và cũng có chứng cứ gì để chứng minh nên HĐXX không chấp nhận.

- Đối với yêu cầu trả lại số tiền 500.000.000 đồng là giá trị lô đất mua của bà Lưu Thị H và ngôi nhà trên đất, đất được mua bằng tiền của bà D mà trong giấy mua

bán lại đứng tên bà C, vào ngày 23/3/2024 bà C đã tự nguyện viết giấy bàn giao đất và nhà cho bà D quản lý sử dụng, đồng thời bàn giao cả tờ giấy gốc cho bà D, bà C cam kết không có liên quan và không có tranh chấp gì đến lô đất này, bà D được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt, thực tế hiện nay bà D đang quản lý và sử dụng tài sản này nên bà C không còn liên quan gì đến tài sản này. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà D tự nguyện xin rút phần yêu cầu này nên HĐXX đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu số tiền 500.000.000 đồng của bà D.

[3] Về án phí: Toàn bộ phần yêu cầu khởi kiện của bà D không được chấp nhận nên bà D phải chịu toàn bộ tiền án phí. Tuy nhiên, bà Giàng Thị D là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống tại khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Giàng Thị D là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; 147; 157; 241; 266; 267; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự.
- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Giàng Thị D, về việc yêu cầu bà Ma Thị C trả lại số tiền là 400.000.000 đồng (20.000.000đ tiền mua 01 quan tài, 250.000.000đ tiền bán ruộng cho ông Ma Seo C, 50.000.000đ tiền đặt cọc mua lô đất bà Lưu Thị H, 80.000.000 đồng tiền giá trị xe ô tô Innova).

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn bà Giàng Thị D về việc yêu cầu bà Ma Thị C trả lại số tiền 500.000.000 đồng, do nguyên đơn xin rút tại phiên tòa.

3. Về án phí: Bà Giàng Thị D người dân tộc thiểu số sinh ở ở khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Giàng Thị D.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND KV 6 – Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi